| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ L**<br>**TỈNH L** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 5 năm 2024
*V/v Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L- TỈNH L

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông **Bùi Công Bằng**.

*Các hội thẩm nhân dân*:

1- Bà **Dư Thị Út**.

2- Bà **Khưu Liên Dung**.

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: ông **Nguyễn Minh Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh L*: Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 496/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số 42B/4, Quốc Lộ 1A, Khóm 2, Phường 7, thành phố L, tỉnh L. (vắng mặt)

- Bị đơn: Chị **Hứa Hồng L**, sinh năm 1984. Hộ khẩu thường trú: Khóm 5, Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà M; Chỗ ở hiện nay: Số 42B/4, Quốc lộ 1A (nay là đường 23/8), Khóm 2, Phường 7, thành phố L, tỉnh L. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:* Anh và chị L tự nguyện chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117/2013, quyển số 03/2011, vào ngày 26/8/2013. Sau khi kết hôn anh và chị L

chung sống nhà anh H tại số 42B/4, Quốc lộ 1A (nay là đường 23/8), Khóm 2, Phường 7, thành phố L, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian về sau thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau, vợ chồng thường xuyên cải vả, anh H thì chuyển công tác lên thành phố Hồ Chí Minh, nên vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, có chung sống tiếp cũng không hạnh phúc nên anh H yêu cầu xin ly hôn với chị Hứa Hồng L.

Về con chung: Quá trình chung sống anh H và chị L có 02 con chung cháu Nguyễn Thế Trọng, sinh ngày 01/9/2015 và cháu Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 20/4/2020, hiện nay hai cháu đang sống chung với chị L. Khi ly hôn anh H đồng ý giao cả hai cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi cháu, mỗi tháng là 3.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng, cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Hứa Hồng L trình bày*: Chị và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117/2013, quyển số 03/2011, vào ngày 26/8/2013, quá trình chung sống thì vợ chồng luôn chung sống hạnh phúc, chỉ có những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình những mâu thuẫn này chưa đến mức pH ly hôn vì hằng ngày vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ có chị mâu thuẫn với mẹ ruột anh H (mẹ chồng chị L) do giữa chị với mẹ chồng không có tiếng chung trong việc kinh doanh của gia đình dẫn đến mẹ con xa cách. Từ khi chung sống với nhau vợ chồng chỉ có xảy ra mâu thuẫn một lần vào năm 2017 thì vợ chồng có sống ly thân một thời gian, sau đó cả hai lại đoàn tụ với nhau. Từ năm 2020 anh H chuyển công tác lên thành phố Hồ Chí Minh vợ chồng hằng ngày vẫn liên lạc với nhau, khi công việc anh H rảnh thì anh H về thăm vợ con, chị L cách vài tuần thì lại chở các con lên chơi với anh H. Do chị và anh H đều làm ngành Công an nên thường xuyên pH trực vì vậy ít có thời gian để liên lạc và gặp nhau. Xét thấy giữa chị với anh H không có mâu thuẫn gì trầm trọng đến mức pH ly hôn, đồng thời chị muốn các con của chị có cha nên chị L không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh H mà yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế Trọng, sinh ngày 01/9/2015 và cháu Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm 20/4/2020, hiện tại hai cháu đang sống chung với chị. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh H ly

hôn với chị thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả H con chung và yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi mỗi cháu, mỗi tháng là 3.500.000 đồng/tháng/1 cháu, cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh L phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Hứa Hồng L chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Qua phần trình bày của anh H, chị L, cũng như các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định anh H và chị L có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, anh H cương quyết xin ly hôn, chị L cũng không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị L.

+ Về con chung: Hiện nay cháu Nguyễn Thế Trọng, sinh ngày 01/9/2015 và cháu Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm 20/4/2020 đang sống chung cùng chị L, cũng nhằm tránh xáo trộn tâm lý của các cháu, đồng thời anh H và chị L thống nhất khi ly hôn sẽ giao hai cháu cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi cháu, mỗi tháng là 3.500.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Trọng và cháu Khoa cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu, mỗi tháng là 3.500.000 đồng/1 tháng/1 cháu cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Do anh H và chị L thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Do anh H và chị L xác định không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L về việc tuân theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thẩm quyền:* Anh Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Hứa Hồng L có địa chỉ cư trú hiện nay tại số 42B/4, Quốc lộ 1A (nay là đường 23/8), Khóm 2, Phường 7, thành phố L, tỉnh L. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố L.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11/12/2023 nộp tại Tòa án, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của anh H là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Chị Hứa Hồng L đã được Tòa án nhân dân thành phố L triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] *Về nội dung khởi kiện:* Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hứa Hồng L.

[3.1] *Xét về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thanh H và chị Hứa Hồng L quen biết nhau hoàn toàn tự nguyện và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117/2013, quyển số 03/2011, vào ngày 26/8/2013. Nên hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Hứa Hồng L là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

*Xét về nguyên nhân mâu thuẫn:* Anh Nguyễn Thanh H cho rằng vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, vợ chồng thường xuyên cải vả, anh H thì chuyển công tác lên thành phố Hồ Chí Minh, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Hứa Hồng L.

Chị Hứa Hồng L cho rằng: Quá trình chung sống thì vợ chồng luôn chung sống hạnh phúc, chỉ có những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình những mâu thuẫn chưa đến mức pH ly hôn. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì với nhau chỉ có chị mâu thuẫn với mẹ ruột anh H (mẹ chồng chị L). Từ khi anh H chuyển công tác lên thành phố Hồ Chí Minh thì vợ chồng hằng ngày vẫn liên lạc với nhau, khi công việc anh H rảnh thì anh H về thăm vợ con, chị L cách vài tuần thì lại chở các con lên chơi với anh H. Do chị và anh H đều làm ngành Công an nên thường xuyên pH trực vì vậy ít có thời gian để liên lạc và gặp nhau. Xét thấy giữa chị với anh H không có mâu thuẫn gì trầm trọng đến mức pH ly hôn, vì hằng ngày vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, đồng thời vì chị muốn các con

của chị có cha nên chị L không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh H mà yêu cầu được đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm gia đình pH do từ hai bên vun đắp thì mới có được cuộc sống hôn nhân bền lâu, trong đời sống gia đình luôn có những bất đồng là điều không thể tránh khỏi, nhưng cả hai đã không tìm cách hàn gắn và không có biện pháp giải quyết, anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và qua nhiều lần động viên hàn gắn đoàn tụ của Tòa án nhưng anh H vẫn cương quyết xin ly hôn, đồng thời hiện tại giữa anh H và chị L điều thừa nhận vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi, không ai có biện pháp để hàn găn tình cảm vợ chồng. Do đó, mâu thuẫn giữa anh H và chị L đã nghiêm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh H là phù hợp.

[3.2] *Về con chung:* Anh Nguyễn Thanh H và chị Hứa Hồng L xác định vợ chồng có 02 đứa con chung là cháu Nguyễn Thế Trọng, sinh ngày 01/9/2015 và cháu Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm 20/4/2020, hiện nay hai cháu đang sống với chị L. Khi ly hôn anh H và chị L đều thống nhất giao hai cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của anh H và chị L, đồng thời cháu Trọng và cháu Khoa đang sinh sống cùng chị L, quá trình chăm sóc cũng không nghe hàng xóm nói gì về việc chăm sóc con của chị L, cũng nhằm tránh xáo trộn tâm lý của các cháu. Do đó, giao cháu Nguyễn Thế Trọng, sinh ngày 01/9/2015 và cháu Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm 20/4/2020 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị L yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi mỗi cháu, mỗi tháng là 3.500.000 đồng/tháng/1 cháu, cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh H cũng đồng ý với yêu cầu của chị L về việc cấp dưỡng mỗi cháu, mỗi tháng là 3.500.000 đồng/tháng/1 cháu, cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh H và chị L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Thanh H và chị Hứa Hồng L xác định vợ chồng tự thoả thuận về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Thanh H và chị Hứa Hồng L xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và cũng không ai nợ tài sản gì của vợ chồng nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Thanh H pH nộp theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Thanh H.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thanh H ly hôn với chị Hứa Hồng L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế Trọng, sinh ngày 01/9/2015 và cháu Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm 20/4/2020 cho chị Hứa Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, (hiện hai cháu đang sống chung cùng chị L nên được giữ nguyên). Anh Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi cháu, mỗi tháng là 3.500.000 đồng/tháng/1 cháu, từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/5/2024) cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H pH chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí không giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh Nguyễn Thanh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002171 ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L được chuyển thu toàn bộ. Buộc anh Nguyễn Thanh H tiếp tục nộp thêm 300.000 đồng án phí không giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người pH thi hành án còn pH chịu thêm tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khỏan 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, anh Nguyễn Thanh H và chị Hứa Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh L;
- VKSND thành phố L;
- Chi Cục THA.DS thành phố L;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Công Bằng**